

Số: 1604544

|                                      | New Peugeot 2008 Premium | Kia Carens 1.4T Premium |
|--------------------------------------|--------------------------|-------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                 | <b>829.000.000đ</b>      | <b>735.000.000đ</b>     |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>      |                          |                         |
| Kích thước tổng thể (mm)             | 4300 x 1785 x 1580       | 4540 x 1800 x 1750      |
| Chiều dài cơ sở (mm)                 | 2605                     | 2780                    |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)              | 185                      | 190                     |
| Thể tích khoang hành lý (L)          | 434                      | 216                     |
| Số chỗ ngồi                          | 5                        | 7                       |
| Nguồn gốc                            | SX-LR trong nước         | SX-LR trong nước        |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>         |                          |                         |
| Loại động cơ                         | 1.2L Turbo Puretech      | SmartStream 1.4T - GDi  |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)         | 133 @ 4000 - 6000        | 138 / 6,000             |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)        | 230 @ 1750 - 3500        | 242 / 1,500 - 3,200     |
| Hộp số                               | 6AT                      | 7DCT                    |
| Hệ thống dẫn động                    | Cầu trước (FWD)          | Cầu trước (FWD)         |
| Hệ thống treo trước                  | Độc lập Mc Pherson       | McPherson               |
| Hệ thống treo sau                    | Bán độc lập              | Thanh xoắn              |
| Hệ thống phanh trước                 | Đĩa                      | Đĩa                     |
| Hệ thống phanh sau                   | Đĩa                      | Đĩa                     |
| Thông số lốp xe                      | 215/60 R17               | 215/55 R17              |
| Chế độ lái                           | Eco/Normal/Sport/Manual  | Normal / Eco / Sport    |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                   |                          |                         |
| Cụm đèn trước                        | LED                      | LED                     |
| Đèn trước tự động bật/tắt            | ●                        | ●                       |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ●                        |                         |
| Đèn ban ngày LED                     | ● (Dạng móng vuốt sư tử) | ●                       |
| Cụm đèn sau                          | LED                      | LED                     |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●                        | ●                       |
| Gạt mưa tự động                      | ●                        | ●                       |
| Trang bị khác                        | Cốp đóng - mở điện       |                         |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>         |                          |                         |
| Vô lăng bọc da                       | ●                        | ●                       |
| Chất liệu ghế                        | Da                       | Da                      |
| Ghế người lái chỉnh điện             | ●                        | ●                       |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | ●                        | ●                       |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                        | ●                       |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 10-inch hiệu ứng 3D      | 4.2" TFT + SEG LCD      |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 10-inch                  | AVN 10.25"              |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | Apple Carplay/MirrorLink | ●                       |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                        | ●                       |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 1                        | 1                       |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                        | ●                       |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                        | ●                       |
| Khởi động nút bấm                    | ●                        | ●                       |
| Hệ thống âm thanh                    | 6 loa                    | 6 loa                   |
| Phanh đỗ điện tử                     | ●                        |                         |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX           | ●                        | ●                       |

|                                            |                                                 |                             |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------|
| Trang bị khác                              | Gương chiếu hậu chống chói tự động<br>tràn viền |                             |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                                 |                             |
| Số túi khí                                 | 6                                               | 6                           |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●                                               | ●                           |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●                                               | ●                           |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | ●                                               |                             |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | ●                                               | ●                           |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc<br>HLA | ●                                               | ● + DBC                     |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                      | Trước & Sau                                     | Trước & Sau                 |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                  | ●                                               |                             |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường           | ●                                               |                             |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường              | ● (Camera)                                      |                             |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động             | ●                                               |                             |
| Hệ thống điều khiển hành trình             | ●                                               | ● (cài đặt giới hạn tốc độ) |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp              | ●                                               | ●                           |
| Camera lùi                                 | ●                                               | ●                           |